

Số: 282/2017/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 05 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 415/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 09 năm 2017, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H- Sinh năm: 1979; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trú tại: Tổ 1, thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn : Bà **Tăng Yến B** - Sinh năm 1984; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trú tại: Số 2, khu phố , đường L, Thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55,58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2017 là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Nguyễn Văn H và Bà Tăng Yến B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Nguyễn Văn H và Bà Tăng Yến B.

2.2 Về con chung: Bà **Tăng Yên B** nuôi con chung tên Nguyễn Triệu M - sinh ngày 03/4/2010. Ông H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng bắt đầu từ tháng 10/2017 cho đến khi con chung thành niên.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

2.3 Về tài sản chung: Không có.

2.4 Về nợ chung: Không có.

2.5 Về án phí: Ông Nguyễn Văn H nhận chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung (được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo phiếu thu số AA/2015/0006862 ngày 18/09/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện ĐT;
- Thi hành án huyện ĐT;
- UBND xã H,
- UBND TT L
- Dương sự;
- Lưu.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG
Thẩm phán

Phạm Yên Như